

Số: 83/2024/QĐCNTTLH

Thới Lai, ngày 04 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đào Thị Trúc L và anh Ngô Văn L1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn xin ly hôn đề ngày 09 tháng 5 năm 2024 của chị Đào Thị Trúc L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: chị Đào Thị Trúc L, sinh năm 2000, địa chỉ: tổ 1, ấp 3, xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang và anh Ngô Văn L1, sinh năm 1998, địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị Trúc L và anh Ngô Văn L1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: có 02 con chung: Ngô Đào L2, giới tính: nam, sinh ngày 20/7/2016 và Ngô Đào Hồng L3, giới tính: nữ, sinh ngày 22/11/2019. Chị L và anh L1 thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngô Đào L2 cho anh L1 nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Đào Hồng L3 cho chị L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho chị L và anh L1, không ai có quyền cản trở chị L và anh L1 thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Trúc

